

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/HS – ST

Ngày: 16 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Thanh Long**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Minh Phấn.

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trí – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Hoài H (tên gọi khác: K), sinh năm: 1983 tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số B N, tổ F, khu phố N, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đường Văn H1, sinh năm 1955 và bà Đặng Thị Cẩm H2 (đã chết). Vợ: Quách Thị T (đã chết) và 01 con. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 06/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Ông Trần Văn Q – sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông Hồ Văn P – sinh năm 1993 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

*** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Văn V – sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số G đường B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Trương Thị S – sinh năm 1984 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số G đường B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

* *Người làm chứng*: Ông Phan Bá H3 – sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: KDC Đ, T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Phiên tòa được tiến hành tại hai điểm cầu, điểm cầu trung tâm tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

- Tham gia tại điểm cầu trung tâm gồm có: Hội đồng xét xử, Thư ký, đại diện Viện kiểm sát và người bị hại.

- Tham gia tại điểm cầu thành phần gồm có bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết tại khu vực cảng K ở xã T, huyện N thường có nhiều ghe thuyền neo đậu, không có người trông giữ mà trên ghe có nhiều khoen tròn có thể lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài nên ngày 10/01/2024, Đặng Hoài H điều khiển xe mô tô biển số 68AB – 077.48 đến chân cầu N ở khu phố N, thị trấn K, huyện N chờ thời cơ lấy trộm tài sản. Sau khi xác định được có thể lấy trộm tài sản ở đây, H gọi điện thoại cho anh Phan Bá H3 thỏa thuận tối anh H3 chở hàng cho H từ Ninh Thuận vào tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, anh Hiệp đồng ý. Đến tối cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến để ở bãi đất trống trước cảng K rồi đi bộ xuống chân cầu N. Hận lén lút lấy chiếc thúng của ông Hồ Văn P rồi chèo ra ghe số hiệu NT – 01990TS của ông Trần Văn Q đang neo đậu dưới chân cầu N. H trèo lên ghe rồi dùng dao Thái Lan mang theo từ trước cắt lưới lấy được 98 cái khoen tròn bằng inox đem lên thúng chèo đến cảng K. Hận chuyển số khoen tròn bằng inox lên bờ và thả thúng trôi đi đâu không rõ rồi liên lạc với ông H3 chở số khoen tròn bằng inox vừa lấy trộm được vào tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cân được 522 kg bán cho vợ chồng ông Đỗ Văn V được 12.000.000 đồng. Hận trả cho ông H3 6.000.000 đồng theo thỏa thuận, số tiền còn lại H đã tiêu xài hết. Đến sáng ngày 23/01/2024 ông Q ra kiểm tra tài sản thì phát hiện thấy mất tài sản nên đã làm đơn trình báo Công an huyện N.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Hoài H đã khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình. Hận còn khai nhận còn lấy trộm cắp tài sản ở huyện T, tỉnh Ninh Thuận nên xe mô tô biển số 68AB 077.48 đang bị các cơ quan tố tụng huyện T tạm giữ xử lý theo quy định còn con dao Thái lan H vớt xuống biển và chiếc thúng hiện không biết

ở đâu, vợ chồng ông Đỗ Văn V đã bán cho người khác số khoen tròn bằng inox nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL – HĐĐG ngày 29/02/2024 và Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 11/4/2024 đều của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N, kết luận: 522 kg khoen tròn bằng inox màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 10.962.000 đồng; 01 chiếc thùng hình tròn, bằng nhựa composite, có chu vi 5,5m, đường kính 1,75m, trị giá 2.430.000 đồng; 01 cái chèo dài 1,7m, bằng gỗ đặc trị giá 270.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 13.662.000 đồng.

-Phần dân sự: Đặng Hoài H đồng ý bồi thường theo thỏa thuận cho ông Trần Văn Q 12.000.000 đồng và bồi thường cho ông Hồ Văn P 2.700.000 đồng. Hiện nay, Đặng Hoài H chưa đưa tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Đặng Hoài H phải bồi thường cho ông Trần Văn Q 12.000.000 đồng và bồi thường cho ông Hồ Văn P 2.700.000 đồng.

-Ông Phan Bá H3 và vợ chồng ông Đỗ Văn V không biết số khoen tròn bằng inox của Đặng Hoài H là do H phạm tội mà có nên đã chở và mua của H. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 34/CT-VKSNH ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Hoài H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù.

-Về dân sự: Buộc Đặng Hoài H phải bồi thường theo thỏa thuận cho ông Trần Văn Q 12.000.000 đồng và ông Hồ Văn P 2.700.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: *Bị cáo nhận biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại ông Hồ Văn P, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Đỗ Văn V, bà Trương Thị S tất cả đều có đơn xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Phan Bá H3 vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử sơ thẩm nên căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo cũng như các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 10/01/2024, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 chiếc thùng của ông Hồ Văn P và 98 cái khoen tròn bằng inox nặng 522 kg của ông Trần Văn Q tại khu phố N, thị trấn K, huyện N tổng giá trị tài sản 13.662.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, người bị hại Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người bị hại P yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng. Tại bản án số 95/2013/HSST, ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 06/01/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm, tuyên y án sơ thẩm nhưng chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ nhận định trên, xét đề nghị của đại diện VKS. HĐXX xét thấy hình phạt 02 năm tù của bản án trước là chưa đủ để cải tạo bị cáo nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Hoài H đồng ý bồi thường cho ông Trần Văn Q 12.000.000 đồng và bồi thường cho ông Hồ Văn P 2.700.000 đồng. Tại phiên tòa ông Trần Văn Q vẫn yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo đồng ý bồi

thường số tiền cho các người bị hại ông Trần Văn Q, ông Hồ Văn P. Do vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bị cáo và người bị hại.

[6]. Về vấn đề khác: Ông Phan Bá H3 và vợ chồng ông Đỗ Văn V không biết số khoen tròn bằng inox của Đặng Hoài H là do H phạm tội mà có nên đã chở và mua của H. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật, là có căn cứ phù hợp pháp luật.

[7]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt cũng như xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với bị cáo có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử đánh giá khi lượng hình để có một bản án phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí:

Bị cáo Đặng Hoài H phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài H (tên gọi khác: K) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hoài H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại ông Trần Văn Q, ông Hồ Văn P. Buộc bị cáo Đặng Hoài H (K) phải tiếp tục bồi thường cho ông Trần Văn Q số tiền 12.000.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu đồng*), cho ông Hồ Văn P số tiền 2.700.000 đồng (*bằng chữ: Mười hai triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2024). Riêng người bị hại ông Hồ Văn P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Đỗ Văn V, bà Trương Thị S vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- THAHS, DS;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Long

